

Bản án số: 48/2024/DS-ST  
Ngày: 29/02/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
hợp tác.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Ngọc Bờ.
- Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nguyên Huân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp tác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 640/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 677/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Thông báo số: 162/2024/TB-TA ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc tiếp tục tiến hành phiên tòa giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T, địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 91, khu vực T, phường Thuận A, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Hoàng Đức T, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 345/7, đường Âu C, phường Phú T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh, chức vụ: Phó Tổng giám đốc, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

- Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1996, có mặt.
- Ông Hồ Văn Hoàng T, sinh năm 1998, vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: 286 Phạm H, phường Lê B, quận Cái R, thành phố Cần Thơ.

(Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2023 của Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T).

2. *Bị đơn*: Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 406, tổ 13, khóm Thạnh A, thị trấn Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang, có mặt.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: Luật sư Lương Tường H – Công ty Luật TNHH MTV An Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2023, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:**

Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T (gọi tắt là Công ty Hiệp T) và ông Lê Thành Đ có ký Hợp đồng hợp tác chăn nuôi cá tra số 01/2021/HĐHTCNCT/HT-LTĐ ngày 23/6/2021. Theo đó, Công ty Hiệp T giữ vai trò là nhà cung cấp thức ăn chăn nuôi cá tra cho ông Đ, còn ông Đ là chủ ao nuôi cá tra đối với 04 ao nuôi (ao liên kết) có thông tin như sau:

- Ao 1: Chủ ao ông Lê Thành Đ; Diện tích ao nuôi 5.000 m<sup>2</sup>; Địa chỉ ao nuôi: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Số lượng thả 150.000 con; Sản lượng ước tính khi cá đạt trọng lượng thu hoạch là 180 tấn.

- Ao 2: Chủ ao ông Lê Thành Đ; Diện tích ao nuôi 5.000 m<sup>2</sup>; Địa chỉ ao nuôi: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Số lượng thả: Nông dân sẽ thả cá sớm vào đầu tháng 7; Sản lượng ước tính khi cá đạt trọng lượng thu hoạch là 300 tấn.

- Ao 3: Chủ ao ông Lê Thành Đ; Diện tích ao nuôi 8.000 m<sup>2</sup>; Địa chỉ ao nuôi: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Số lượng thả: Nông dân sẽ thả cá sớm vào tháng 7; Sản lượng ước tính khi cá đạt trọng lượng thu hoạch là 550 tấn.

- Ao 4: Chủ ao ông Lê Thành Đ; Diện tích ao nuôi 3.000 m<sup>2</sup>; Địa chỉ ao nuôi: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Số lượng thả: Nông dân sẽ thả cá sớm vào tháng 7; Sản lượng ước tính khi cá đạt trọng lượng thu hoạch là 200 tấn.

Theo thoả thuận hợp đồng, Công ty Hiệp T có nghĩa vụ cung cấp thức ăn chăn nuôi cho ông Đ trong thời gian chăn nuôi kể từ ngày cá nặng 40 gram

mỗi con. Ông Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty Hiệp T số tiền lãi tính trên tiền cung cấp thức ăn chăn nuôi với mức lãi suất 8%/năm, bán cá trong 04 ao liên kết theo giá thị trường hiện hành cho Công ty Hiệp T để khấu trừ giá trị tiền cá bán Đ vào công nợ tiền thức ăn, phần còn lại Công ty Hiệp T sẽ thanh toán cho ông Đ theo điều khoản của hợp đồng. Trường hợp tiền bán cá thấp hơn công nợ tiền thức ăn và lãi suất thì ông Đ phải trả hết số tiền còn lại bằng cách khác cho Công ty Hiệp T trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành thu hoạch ao cá. Nếu không thoả thuận được giá bán thì ông Đ có quyền bán cá cho một bên khác nếu có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Hiệp T, ông Đ phải trả lại tiền thức ăn chăn nuôi cho Công ty Hiệp T trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành thu hoạch ao cá. Công ty Hiệp T đã đầu tư cung cấp thức ăn chăn nuôi cho ông Đ trong suốt quá trình nuôi cá tra tại 04 ao liên kết từ ngày 23/6/2021 đến tháng 3/2022. Ông Đ đã ký hợp đồng mua bán cá và hoàn tất thu hoạch toàn bộ 04 ao liên kết cho tổ chức khác nhưng ông Đ không thanh toán tiền thức ăn chăn nuôi và lãi suất còn nợ cho Công ty Hiệp T. Tháng 4/2022, Công ty Hiệp T và ông Đ đối chiếu công nợ, tính đến ngày 30/4/2022 ông Đ còn nợ Công ty Hiệp T tiền thức ăn chăn nuôi và lãi là 23.787.093.874 đồng.

Công ty Hiệp T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Đ thanh toán cho Công ty Hiệp T các khoản như sau:

- Tiền nợ thức ăn chăn nuôi và lãi theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/4/2022 số tiền là 23.787.093.874 đồng.

- Tiền lãi phát sinh từ tiền thức ăn chăn nuôi từ ngày 01/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi đến ngày ông Đ trả xong nợ cho Công ty Hiệp T, số tiền là 3.328.770.000 đồng, cụ thể:

+ Lãi suất từ ngày 01/5/2022 đến ngày 29/5/2022 (28 ngày) là 145.981.069 đồng.

+ Lãi suất từ ngày 30/5/2022 đến ngày 25/02/2024 (20 tháng 26 ngày) là 3.168.134.403 đồng.

+ Lãi suất từ ngày 26/02/2024 đến ngày 29/02/2024 là 14.654.527 đồng.

Công ty Hiệp T đồng ý trừ số tiền 1.500.000.000 đồng mà ông Đ thanh toán cho công ty (Ngày 30/5/2022 thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 26/02/2024 thanh toán số tiền 230.000.000 đồng; Ngày 27/02/2024 thanh toán số tiền 230.000.000 đồng; Ngày 28/02/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng) và khấu trừ tiền đặt cọc 300.000.000 đồng.

Như vậy ông Đ thanh toán cho Công ty Hiệp T tổng số tiền là 25.315.863.874 đồng.

**Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Thành Đ trình bày:**

Ông Đ thừa nhận giữa ông và Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T có ký Hợp đồng hợp tác chăn nuôi cá tra số 01/2021/HĐHTCNCT/HT-LTD ngày 23/6/2021.

Ông Đ thừa nhận còn nợ Công ty Hiệp T tiền mua thức ăn chăn nuôi và tiền lãi như sau: Đến tháng 3/2022 nợ 14.122.392.741 đồng theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/3/2022; đến tháng 4/2022 nợ là 9.151.200.000 đồng (738.000 kg thức ăn x 12.400 đồng = 9.151.200.000 đồng), tổng cộng nợ là 23.273.592.749 đồng.

Ông Đ đồng ý trả cho Công ty Hiệp T khoản nợ là 7.000.000.000 đồng, khấu trừ số tiền ông Đ đã trả cho Công ty Hiệp T vào ngày 30/5/2022 là 1.000.000.000 đồng, ngày 26/02/2024 230.000.000 đồng, ngày 27/02/2024 230.000.000 đồng, ngày 28/02/2024 40.000.000 đồng và tiền đặt cọc 300.000.000 đồng, còn lại ông Đ trả là 5.200.000.000 đồng; yêu cầu Công ty Hiệp T hỗ trợ do ông Đ thua lỗ trong chăn nuôi cá số tiền 16.273.592.749 đồng. Thời gian trả đến ngày 30/4/2024 sẽ trả dứt điểm số tiền 5.200.000.000 đồng. Nếu Công ty Hiệp T đồng ý cho ông Đ trả số tiền 5.000.000.000 đồng thì ông Đ sẽ trả một lần dứt điểm trước ngày 30/10/2023.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

**Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:**

- Chiếu theo Hợp đồng hợp tác chăn nuôi cá tra thì ông Đ là bên yếu thế so với Công ty Hiệp T.

- Việc Công ty Hiệp T tăng giá thức ăn chăn nuôi mà không chứng minh được việc tăng giá là chưa phù hợp, trong khi đó ông Đ cho rằng giá thức ăn tại thời điểm đó là 12.400 đồng/kg.

- Tại biên bản xác nhận công nợ ngày 30/4/2022 ông Đ không có ký tên, không đồng ý công nợ do có sự chênh lệch giá.

- Việc giao dịch cung cấp thức ăn chăn nuôi qua Zalo là chưa hợp pháp.

- Phía Công ty Hiệp T có lỗi trong việc không cung cấp thức ăn chăn nuôi liên tục, có thời gian không cung cấp thức ăn làm cho ông Đ bị thiệt hại trong chăn nuôi.

- Đây là hợp đồng hợp tác, Công ty Hiệp T không hợp tác chịu lỗ, hỗ trợ cho ông Đ.

- Việc xác định hợp đồng là loại hợp đồng gì rất quan trọng vì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, pháp luật áp dụng.

- Trong Hợp đồng hợp tác chăn nuôi các bên không có thoả thuận phương thức thông báo phát sinh trong thực hiện hợp đồng.

- Ông Đ thừa nhận còn nợ Công ty Hiệp T số tiền 23.273.592.749 đồng là phù hợp, tự nguyện.

- Cần xem xét việc tính lãi của Công ty Hiệp T.

- Hoàn cảnh ông Đ hiện khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần án phí.

Từ cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ.

### **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tố tụng tại phiên toà.

- Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

- Về nội dung vụ án: Hợp đồng hợp tác chăn nuôi cá tra số 01/2021/HĐHTCNCT/HT-LTĐ ngày 23/6/2021 Đký kết giữa Công ty Hiệp T với ông Đ trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Ông Đ đã vi phạm hợp đồng nên Công ty Hiệp T khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Hiệp T thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, thực hiện giao hàng thông qua các hoá đơn, việc công ty tăng giá, điều chỉnh giá có thông báo cho ông Đ.

Ông Đ cho rằng ông bị thiệt hại do công ty không cung cấp thức ăn liên tục nhưng thực tế công ty giao hàng theo yêu cầu đặt hàng của ông Đ; thiệt hại do chênh lệch giá nhưng công ty có thông báo giá, ông Đ lấy giá của công ty khác là không phù hợp; ông Đ không đồng ý giá thì có quyền không mua thức ăn nhưng ông vẫn tiếp tục đặt hàng, ký tên vào giấy xác nhận nợ.

Mức lãi suất 8%/năm mà Công ty Hiệp T áp dụng là phù hợp.

Khấu trừ số tiền 1.500.000.000 đồng mà ông Đ thanh toán cho Công ty Hiệp T và tiền đặt cọc 300.000.000 đồng.

Từ cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Hiệp T, không chấp nhận yêu cầu của ông Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã Xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua thức ăn chăn nuôi và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án và đã nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

#### [2] Về nội dung:

Hợp đồng hợp tác chăn nuôi cá tra số 01/2021/HĐHTCNCT/HT-LTD ngày 23/6/2021 Ký kết giữa Công ty Hiệp T với ông Lê Thành Đ trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Theo đại diện nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày quá trình thực hiện hợp đồng, đến tháng 4/2022 Công ty Hiệp T và ông Đ đối chiếu công nợ, tính đến ngày 30/4/2022 ông Đ còn nợ Công ty Hiệp T tiền thức ăn chăn nuôi và lãi là 23.787.093.874 đồng.

Công ty Hiệp T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Đ thanh toán cho Công ty Hiệp T các khoản như sau:

- Tiền nợ thức ăn chăn nuôi và lãi theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/4/2022 số tiền là 23.787.093.874 đồng.

- Tiền lãi phát sinh từ tiền thức ăn chăn nuôi từ ngày 01/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi đến ngày ông Đ trả xong nợ cho Công ty Hiệp T, số tiền là 3.328.770.000 đồng, cụ thể:

+ Lãi suất từ ngày 01/5/2022 đến ngày 29/5/2022 (28 ngày) là 145.981.069 đồng.

+ Lãi suất từ ngày 30/5/2022 đến ngày 25/02/2024 (20 tháng 26 ngày) là 3.168.134.403 đồng.

+ Lãi suất từ ngày 26/02/2024 đến ngày 29/02/2024 là 14.654.527 đồng.

Công ty Hiệp T đồng ý trừ số tiền 1.500.000.000 đồng mà ông Đ thanh toán cho công ty và khấu trừ tiền đặt cọc 300.000.000 đồng.

Như vậy ông Đ thanh toán cho Công ty Hiệp T tổng số tiền là 25.315.863.874 đồng.

Ông Đ thừa nhận còn nợ Công ty Hiệp T tiền mua thức ăn chăn nuôi và tiền lãi như sau: Đến tháng 3/2022 nợ 14.122.392.741 đồng theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/3/2022; đến tháng 4/2022 nợ là 9.151.200.000 đồng (738.000 kg thức ăn x 12.400 đồng = 9.151.200.000 đồng), tổng cộng nợ là 23.273.592.749 đồng.

Ông Đ đồng ý trả cho Công ty Hiệp T khoản nợ là 7.000.000.000 đồng, khấu trừ số tiền ông Đ đã trả cho Công ty Hiệp T vào ngày 30/5/2022 là 1.000.000.000 đồng, ngày 26/02/2024 230.000.000 đồng, ngày 27/02/2024 230.000.000 đồng, ngày 28/02/2024 40.000.000 đồng và tiền đặt cọc 300.000.000 đồng, còn lại ông Đ trả là 5.200.000.000 đồng; yêu cầu Công ty Hiệp T hỗ trợ do ông Đ thua lỗ trong chăn nuôi cá số tiền 16.273.592.749 đồng. Thời gian trả đến ngày 30/4/2024 sẽ trả dứt điểm số tiền 5.200.000.000 đồng. Nếu Công ty Hiệp T đồng ý cho ông Đ trả số tiền 5.000.000.000 đồng thì ông Đ sẽ trả một lần dứt điểm trước ngày 30/10/2023.

Căn cứ mà ông Đ bảo vệ cho ý kiến và yêu cầu nêu trên là Công ty Hiệp T không cung cấp thức ăn xuyên suốt trong quá trình nuôi cá mà nhiều lần ngưng cung cấp thức ăn dẫn đến bị thiệt hại về cá nuôi; khi thị trường giá mua bán thức ăn chăn nuôi có thay đổi thì sẽ áp dụng theo thị trường, cụ thể giá thị trường tại thời điểm tháng 3/2022 và tháng 4/2022 cho 01 kg thức ăn là khoảng từ 12.000 đồng đến 12.500 đồng nhưng Công ty Hiệp T áp dụng 15.000 đồng/01kg thức ăn, công ty tăng giá thức ăn, tính lãi suất là không hợp lý. Ý kiến và yêu cầu này của ông Đ phía Công ty Hiệp T không thống nhất. Ông Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

Xét các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng:

- Khi giao hàng thì giữa Công ty Hiệp T và ông Đ có xác nhận số lượng thức ăn.

- Khi Công ty Hiệp T ngưng cung cấp thức ăn có thông báo cho ông Đ.

- Ông Đ có ký tên xác nhận công nợ với Công ty Hiệp T tại các biên bản xác nhận công nợ tháng 02/2022, biên bản xác nhận công nợ tháng 03/2022, đối với biên bản xác nhận công nợ tháng 04/2022 ông Đ không có ký tên. Tại bản đề nghị thanh toán lần 1 ngày 29/6/2022 của Công ty Hiệp T thì ông Đ có ký tên xác nhận và đưa phương án trả nợ “hiện tình trạng đang khó khăn sẽ tranh thủ trả công ty sớm nhất có thể”; Tại bản đề nghị thanh toán lần 2 ngày 11/7/2022 của Công ty Hiệp T thì ông Đ có ký tên xác nhận và nêu ý kiến “Hiện tình trạng đang khó khăn chưa có câu trả lời thoả đáng cho công ty, khoảng 3-5 ngày sẽ viết đơn phản hồi phía công ty sau”.

Từ cơ sở trên có căn cứ xác định ông Đ còn nợ Công ty Hiệp T số tiền là 25.315.863.874 đồng.

Ông Đ đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ tiền thức ăn chăn nuôi và lãi theo thỏa thuận hợp đồng, do đó Công ty Hiệp T khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Xét buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Hiệp T số tiền 25.315.863.874 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi ông Đ trả xong nợ cho Công ty Hiệp T.

[3] Về án phí:

Ông Đ có đơn xin miễn, giảm nộp tiền án phí với lý do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng đóng tiền tạm ứng án phí nhưng ông Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có căn cứ xem xét. Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Hiệp T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 357, Điều 504 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T.

Buộc ông Lê Thành Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T số tiền tính đến ngày 29/02/2024 là 25.315.863.874 đồng (Hai mươi lăm tỷ, ba trăm mười lăm triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 8%/năm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 133.315.864 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm mười lăm ngàn, tám trăm sáu mươi bốn đồng).



Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.105.070 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm lẻ năm ngàn, không trăm bảy mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005494 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định Đthi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đthi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đthực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Ngọc Dũng**





